

CTY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số: 03/2018/KH-CBTT

Kiên Giang, ngày 18 tháng 01 năm 2017

V/v: Giải trình về kết quả kinh doanh theo
các BCTC riêng và hợp nhất quý 4 năm
2017

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY
BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP. HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hà Nội

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG**
- Mã chứng khoán: **KHS**
- Địa chỉ trụ sở chính: 14A, Ấp Tân Điền, Xã Giục Tượng, Huyện Châu Thành, Kiên Giang.
- Điện thoại: (0297) 3912128 Fax: (0297) 3912988
- Người đại diện pháp luật: **TRẦN QUỐC DŨNG**
- Điện thoại (cơ quan): (0297) 3912128 Fax: (0297) 3912988
- Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Giải trình về số liệu kết quả kinh doanh trên Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 4 năm 2017. Cụ thể như sau:

I. Tại Báo cáo tài chính riêng Quý 4 năm 2017:

Bảng so sánh lợi nhuận giữa Quý 4 năm 2017 và Quý 4 năm 2016:

CHỈ TIÊU	Mã số	Kỳ báo cáo		Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
		Quý 4/2017	Quý 4/2016		
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	213.199.847.467	188.461.466.188	24.738.381.279	13
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	1.645.127.561	16.388.054	1.628.739.507	9939
3. Doanh thu thuần về bán hàng, cung cấp dịch vụ	10	211.554.719.906	188.445.078.134	23.109.641.772	12
4. Giá vốn hàng bán	11	194.449.051.784	172.746.597.090	21.702.454.694	13
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	17.105.668.122	15.698.481.044	1.407.187.078	9
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	152.747.614	243.840.127	(91.092.513)	(37)
7. Chi phí tài chính	22	2.560.883.831	4.313.898.885	(1.753.015.054)	(41)
+ Trong đó: chi phí lãi vay	23	2.466.947.338	3.309.197.748	(842.250.410)	(25)

8. Chi phí bán hàng	25	5.021.628.158	3.401.802.161	1.619.825.997	48
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	4.807.256.021	3.757.503.817	1.049.752.205	28
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	4.868.647.726	4.469.116.309	399.531.418	9
11. Lợi nhuận khác	40	(1.728.816.507)	(1.229.873.449)	(498.943.058)	41
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	3.139.831.219	3.239.242.860	(99.411.641)	(3)
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	3.138.354.224	3.239.242.860	(100.888.636)	(3)

Lợi nhuận sau thuế quý 4 năm 2017 theo BCTC riêng của Công ty Cổ phần Kiên Hùng có kết quả lãi 3,14 tỷ đồng và không chênh lệch quá lớn so với lợi nhuận của quý 4 năm 2016.

II. Tại Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 4 năm 2017:

CHỈ TIÊU	Mã số	Kỳ báo cáo		Chênh lệch	Tỷ lệ(%)
		Quý 4/2017	Quý 4/2016		
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	322.367.750.974	235.921.677.034	86.446.073.940	37
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	1.645.127.561	16.388.054	1.628.739.507	9939
3. Doanh thu thuần về bán hàng, cung cấp dịch vụ	10	320.722.623.413	235.905.288.980	84.817.334.433	36
4. Giá vốn hàng bán	11	299.241.347.255	216.726.630.519	82.514.716.736	38
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	21.481.276.158	19.178.658.461	2.302.617.697	12
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	501.086.180	295.115.084	205.971.096	70
7. Chi phí tài chính	22	4.201.052.767	4.589.612.555	(388.559.788)	(8)
+ Trong đó: chi phí lãi vay	23	3.995.743.558	3.429.916.918	565.826.640	16
9. Chi phí bán hàng	25	11.392.202.325	6.174.372.929	5.217.829.396	85
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.720.045.231	5.444.709.580	1.275.335.652	23
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(330.937.985)	3.265.078.482	(3.596.016.467)	(110)
12. Thu nhập khác	31	110.988	(646.235.787)	646.346.775	(100)
13. Chi phí khác	32	1.728.927.495	1.232.356.738	496.570.757	40
14. Lợi nhuận khác	40	(1.728.816.507)	(1.878.592.525)	149.776.018	(8)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	(2.059.754.492)	1.386.485.957	(3.446.240.449)	(249)
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	26.245.244	25.364.492	880.752	3

18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	(2.061.231.487)	1.361.121.465	(3.422.352.952)	(251)
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	61	486.565.511	2.281.400.948	(1.794.835.437)	(79)
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	(2.547.796.998)	(920.279.484)	(1.627.517.515)	177
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	45	308	(263)	(85)
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	45	308	(263)	(85)

Lợi nhuận sau thuế quý 4 năm 2017 theo BCTC hợp nhất của Công ty Cổ phần Kiên Hùng lỗ và chênh lệch so với cùng kỳ năm 2016, chủ yếu đến từ những nguyên nhân sau:

1. Công ty mẹ trong quý 4 năm 2017 có phát sinh khoản lỗ từ việc thanh lý lò hơi tại Nhà máy bột cá Biên Xanh là 1,73 tỷ đồng.
2. Lợi nhuận sau thuế của công ty con AOKI âm 5,2 tỷ đồng so với mức âm 1,9 tỷ đồng cùng kỳ. Các nguyên nhân cụ thể như sau:
 - a. Giá vốn hàng bán tăng 135% so với cùng kỳ, tăng mạnh hơn so với mức tăng của Doanh thu thuần là 127,5%, dẫn đến tỷ lệ giá vốn/doanh thu quý 4/2017 tăng lên 96,2% so với mức 93,1% cùng kỳ năm 2016.
 - b. Chi phí tăng:
 - Chi phí lãi vay tăng do lãi phát sinh từ khoản vốn vay tài trợ cho việc mở rộng dây chuyền sản xuất thứ 2.
 - Chi phí bán hàng tăng do hoạt động kinh doanh có sự tăng trưởng. Đồng thời, công ty cũng phát sinh thêm chi phí mở rộng thị trường theo chiến lược hoạt động mới nhằm giảm thiểu rủi ro cả đầu vào và đầu ra, chi phí lưu kho cũng ảnh hưởng đáng kể phục vụ trữ hàng để bán vào mùa cao điểm và dành thị phần.
 - Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng chủ yếu ở chi phí định vị thương hiệu để phù hợp với bối cảnh mới và nhân sự tương ứng để vận hành được 2 dây chuyền sản xuất.

Dưới đây là thông tin chi tiết về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 4 năm 2017 của công ty con – Công ty TNHH Thủy sản Aoki:

CHỈ TIÊU	Mã số	Kỳ báo cáo		Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
		Quý 4/2017	Quý 4/2016		
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	114.353.804.777	50.276.698.544	64.077.106.233	127
2. Doanh thu thuần về bán hàng, cung cấp DV	10	114.353.804.777	50.276.698.544	64.077.106.233	127
3. Giá vốn hàng bán	11	109.978.196.741	46.796.521.127	63.181.675.614	135
4. Lợi nhuận gộp	20	4.375.608.036	3.480.177.417	895.430.619	26

5. Doanh thu tài chính	21	348.338.566	51.274.957	297.063.609	579
6. Chi phí tài chính	23	1.640.168.936	275.713.670	1.364.455.266	495
7. Chi phí bán hàng	25	6.370.574.167	2.772.570.768	3.598.003.399	130
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	1.912.789.210	1.687.205.763	225.583.447	13
9. Lợi nhuận khác	40	-	(648.719.076)	(648.719.076)	100
10. Lợi nhuận trước thuế	50	(5.199.585.711)	(1.852.756.903)	(3.346.828.808)	181
11. Lợi nhuận sau thuế	60	(5.199.585.711)	(1.878.121.395)	(3.321.464.316)	177

Trên đây là nội dung giải trình của Công ty Cổ phần Kiên Hùng về các nguyên nhân dẫn đến kết quả kinh doanh lỗ và lợi nhuận trong Quý 4 năm 2017 chênh lệch giảm lớn so với Quý 4 năm 2016.

Thông tin trên được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ: <http://www.kihuseavn.com/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT

TỔNG GIÁM ĐỐC




TRẦN QUỐC DŨNG